TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HSST
Ngày 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Tráng và ông K'Bar

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST - HS, ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị H (cả hai đều đã chết); tiền sự: 01 (*Ngày 15/10/2019 bị Công an xã Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng - đã nộp phạt ngày 15/10/2019)*; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 - có mặt.

2. Lương Vểnh D, sinh năm 1980 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Hoa, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương A S (đã chết) và bà Trần Thị Đ; vợ là Dáng Ngọc D và có 04 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 - có mặt.

3. Nguyễn Văn G, sinh năm 1982 tại Cà Mau; nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ; vợ là H'Dr và có 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 - có mặt.

4. Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1991 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chồng là Tạ Duy T và 01 con; tiền sự: 01 *(Ngày 28/12/2018 bị Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng - chưa nộp phạt)* - có mặt.

5. Lường Quang S, sinh năm 1986 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Quang C và bà Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị D và có 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 - có mặt.

6. Trương Văn S, sinh năm 1986 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị Á; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 31/10/2019, Lương Vểnh D, Nguyễn Văn G, Lê Thị Tuyết N, Nguyễn Thị L và Lường Quang S ngồi uống cà phê tại quán võng nằm phía trước cơ sở thu mua chanh dây S D của S ở thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Một lúc sau S đứng dậy đi công việc, L rủ D, G và N đánh bài ăn tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó L đi sang quán tạp hóa Phương Thảo ở gần đó do bà Bùi Thị P làm chủ mua 07 bộ bài tú lơ khơ rồi quay lại uống cà phê. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L, D, G và N đi vào phòng phía sau cơ sở thu mua chanh dây S D *(L làm việc tại đây)* đánh bài *"liêng"* ăn tiền.

Hình thức chơi như sau: Bốn người sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người 03 lá bài. Trước khi chia bài mỗi người phải bỏ ra số tiền 10.000 đồng gọi là *"tiền tẩy"*. Người nào chia bài sẽ là người được *"tố"* đầu tiên với số tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, những người còn lại theo vòng có thể theo và *"tố"* thêm hoặc bỏ bài *(tức là thua ván bài đó)*. Trong ván bài nếu những người chơi bỏ bài hết thì người còn lại cuối cùng sẽ thắng; nếu có từ 02 người

trở lên còn bài thì sẽ so sánh bài để phân định thắng thua: bài lớn nhất là *"sáp" (tức là có 03 lá bài giống nhau)*, thứ nhì là *"liêng" (tức là có 03 lá bài liên tiếp nhau)*, thứ ba là *"tây" (tức là có 03 lá bài J, Q, K nhưng không phải "liêng")*; nếu không ai có *"sáp"*, *"liêng"* hoặc *"tây"* thì sẽ tính điểm bằng cách cộng 03 lá bài lại *(lá bài A tính là 01 điểm, các lá bài 10, J, Q, K tính là 10 điểm, các lá bài còn lại có điểm tương ứng với số của lá bài, nếu 03 lá bài cộng lại từ 10 trở lên thì điểm là số của hàng đơn vị)*, 09 điểm là lớn nhất, 0 điểm là nhỏ nhất. Người thắng được lấy toàn bộ số tiền mà những người khác đã bỏ ra trong ván bài đó.

Sau khi thống nhất xong, bốn người ngồi xuống một chiếc chiếu nhựa có sẵn thành vòng tròn theo thứ tự: ngồi bên tay trái L là D, ngồi bên tay phải L là N, ngồi đối diện L là G. G là người cầm cái ván bài đầu tiên. Trước khi chơi, D có số tiền 3.450.000 đồng sử dụng để đánh bạc; G mang theo số tiền 3.600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc; N mang theo số tiền 1.600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; L có số tiền 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, S về và tham gia đánh bạc cùng L, D, G và N. Trước khi chơi, S có số tiền 2.250.000 đồng sử để đánh bạc. Ít phút sau, có Trương Văn S đến và cùng tham gia đánh bạc. Trước khi chơi, S có số tiền 690.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện Đắk Glong bắt quả tang D, G, S, S, L, N đang đánh bạc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 12.490.000 đồng (trong đó: Thu trên chiếu bạc số tiền 410.000 đồng; thu trên người Lương Vểnh D số tiền 3.890.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Văn G số tiền 2.050.000 đồng; thu trên người Trương Văn S số tiền 660.000 đồng; thu trên người Lường Quang S số tiền 1.030.000 đồng; thu trên người Nguyễn Thị L số tiền 3.360.000 đồng; thu trên người Lê Thị Tuyết N số tiền 1.090.000 đồng); 07 bộ bài tú lơ khơ (06 bộ đã sử dụng; 01 bộ chưa sử dụng*)*; 01 chiếu nhựa hoa văn, màu vàng đỏ trắng, kích thước *(190 x 177)*cm.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen và 01 ví da màu đen của Lương Vểnh D; số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen của Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của Trương Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen của Lường Quang S; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO, màu vàng và số tiền 600.000 đồng của Lê Thị Tuyết N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI V22, màu đỏ của Nguyễn Thị L. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định các bị can không sử dụng những tài sản này vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 76/CTr-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Lường Quang S, Nguyễn Thị L, Lương Vểnh D, Nguyễn Văn G, Lê Thị Tuyết N và Trương Văn S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, vai trò và nhân thân của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 (bị cáo N áp dụng thêm điểm n khoản 1; khoản 2 Điều 51) của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của các bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 (bị cáo S áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo S, D, G, S mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.490.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 07 bộ bài, 01 chiếu nhựa không còn giá trị sử dụng; chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản không liên quan đến vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Khoảng 10 giờ ngày 31/10/2019 tại cơ sở thu mua chanh dây S D ở thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, S cùng với Nguyễn Thị L, Lương Vểnh D, Nguyễn Văn G, Lê Thị Tuyết N và Trương Văn S đã đánh bạc dưới hình thức đánh bài *"liêng"* ăn tiền. Tổng số tiền sử dùng để đánh bạc là 12.490.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

...

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân: Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tại thời điểm phạm tội cũng như hiện tại bị cáo N đang có thai nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo N có bố và bị cáo S có mẹ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Đối với các bị cáo L, N chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng tương xứng và đủ sức răn đe đối với hành vi phạm tội. Các bị cáo đều là những người làm thuê, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Lương Vểnh D, Nguyễn Văn G, Lường Quang S và Trương Văn S chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng tương xứng và đủ sức răn đe đối với hành vi phạm tội. Điều này cũng thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.490.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 07 bộ bài *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)* do không còn giá trị sử dụng.

Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen và 01 ví da màu đen của Lương Vểnh D; số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen của Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của Trương Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen của Lường Quang S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng và số tiền 600.000 đồng của Lê Thị Tuyết N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI V22, màu đỏ của Nguyễn Thị L, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Lương Vểnh D, Nguyễn Văn G, Lê Thị Tuyết N, Lường Quang S và Trương Văn S phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 12 *(mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 là 03 ngày *(tương đương với 09 ngày cải tạo không giam giữ)*. Không khấu trừ thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thị Tuyết N** 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 là 03 ngày *(tương đương với 09 ngày cải tạo không giam giữ)*. Không khấu trừ thu nhập

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Thị Tuyết N cho UBND xã Quảng Khê, huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông và gia đình các bị cáo cùng phối hợp để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 (bị cáo S áp dụng thêm khoản 2) Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lương Vểnh D**, **Nguyễn Văn G, Lường Quang S** mỗi bị cáo 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn S** 20.000.000 *(Hai mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.490.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 07 bộ bài *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)* do không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen và 01 ví da màu đen của Lương Vểnh D; số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen của Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của Trương Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen của Lường Quang S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng và số tiền 600.000 đồng của Lê Thị Tuyết N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI V22, màu đỏ của Nguyễn Thị L, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Lương Vểnh D, Nguyễn Văn G, Lê Thị Tuyết N, Lường Quang S và Trương Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các Bị cáo;
- Lưu .

Lê Thị Hồng N